

Số: /BC-TTT

An Giang, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 7 năm 2024**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG THÁNG 7

1. Công tác thanh tra

1.1. Thanh tra hành chính

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Trong kỳ, toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 38 cuộc thanh tra (25 cuộc kỳ trước chuyển sang và 13 cuộc triển khai trong kỳ), trong đó, 31 cuộc theo kế hoạch và 07 cuộc đột xuất.

b) Kết luận thanh tra:

Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 05 cuộc;

Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 07 đơn vị;

- Phát hiện vi phạm: Việc chi tiền bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn chưa đảm bảo quy định, chi công tác phí cho thành viên Hội đồng, Ban giám khảo, Ban tổ chức các hội thi tại các điểm trường trên địa bàn xã Cần Đăng chưa đảm bảo theo quy định, thanh toán tiền công tác phí trùng lặp kiến nghị thu hồi nộp ngân sách với số tiền 8,21 triệu đồng (huyện Châu Thành); hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (thành phố Châu Đốc)... với tổng số tiền sai phạm 8,21 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý vi phạm:

+ Xử lý về kinh tế: thu hồi nộp ngân sách số tiền 8,21 triệu đồng.

+ Xử lý trách nhiệm: Xử lý hành chính: không; Kiến nghị xử lý hình sự: Không

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: 00 kiến nghị.

Kiến nghị khác (nếu có): Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (KLTT)

Thực hiện theo dõi và đôn đốc 43 kết luận thanh tra (kỳ trước chuyển sang: 34 KLTT và ban hành trong kỳ: 09 KLTT). Đã thực hiện hoàn thành 10 kết luận; kết quả: kiểm điểm trách nhiệm 11/45 tổ chức, 55/186 cá nhân, 03/14 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản

lý, điều hành và 24/67 kiến nghị khác. Còn lại 33 kết luận chưa thực hiện hoàn thành: Còn phải thu hồi nộp NSNN với số tiền 498,38 triệu đồng; xử lý khác về kinh tế với số tiền 97.207,71 triệu đồng; thu hồi giấy CNQSDĐ cấp trái quy định pháp luật 2.016 m² (Chợ Mới) và xử lý đất khác 1.498,40m² (Thanh tra tỉnh và Tân Châu); kiểm điểm trách nhiệm 34 tổ chức và 131 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ 06 đối tượng (Châu Thành); 11 kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành và 43 kiến nghị khác.

d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Việc triển khai các cuộc thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra **14** cuộc; số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra **02** cuộc;

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm: **02** đơn vị.

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (thành phố Châu Đốc).

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): Không.

1.2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Tổng số cuộc thực hiện: 42 cuộc (số cuộc theo kế hoạch: 41, đột xuất: 01).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: công tác tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương theo chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm, công tác văn thư, lưu trữ; công tác coi thi, chấm thi kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2024; lĩnh vực an toàn và sử dụng điện; an toàn giao thông; tài chính; quản lý sử dụng đất; lĩnh vực lao động, an toàn vệ sinh lao động và BHXH; thừa phát lại; lĩnh vực xăng, dầu, dầu nhờn động cơ đốt trong, phương tiện đo nhóm 2, thép làm cốt bê tông; việc chấp hành quy định của pháp luật về công trình tháp truyền thông; lĩnh vực an toàn thực phẩm; sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thú y thủy sản và thức ăn chăn nuôi, thủy sản, chất bổ sung, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; chế biến, kinh doanh gỗ; khai thác gỗ, lâm sản; công tác quyết toán vốn dự án hoàn thành...

- Số cuộc đã ban hành kết luận: 05.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra: 117.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số cá nhân, tổ chức vi phạm: **61** (trong đó: 07 tổ chức, 54 cá nhân).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và đường thủy nội địa (*Sở giao thông vận tải*); kinh doanh phân bón có nhãn ghi thông tin không đúng bản chất, sự thật; ghi không đúng nội dung bắt buộc trên nhãn...(*Sở NN&PTNT*).

+ Về kinh tế: tổng số tiền vi phạm 3.317,9 triệu đồng; số tiền kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 1.633,5 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 1.684 triệu đồng.

+ Về xử lý vi phạm: Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành: **58** (05 tổ chức, 53 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 331,7 triệu đồng (tổ chức 109,7 triệu đồng, cá nhân 222 triệu đồng). Xử phạt bằng hình thức khác 04 trường hợp (*Sở GTVT*).

c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế: Không có

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính: số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu: **280,9** triệu đồng (*Sở GTVT* 151,1 triệu đồng và *Sở NN&PTNT* 129,8 triệu đồng).

- Xử lý hình sự: Số vụ, số đối tượng đã khởi tố: Không có.

1.3 Hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhà nước

Nội dung này chưa phát sinh

2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác tiếp công dân

Trong kỳ, các ngành, các cấp đã tổ chức tiếp 816 lượt/821 người, số vụ việc 817 (mới phát sinh 793, vụ việc cũ 24), cụ thể:

- *Tiếp dân thường xuyên*: 583 lượt/583 người, số vụ việc 583 (mới phát sinh 561, vụ việc cũ 22).

+ Cấp tỉnh: 05 lượt/09 người;

+ Cấp huyện: 52 lượt/50 người;

+ Cấp xã: 176 lượt/179 người.

- *Tiếp dân định kỳ/đột xuất của lãnh đạo*: 233 lượt/238 người, số vụ việc 234 (mới phát sinh 232, vụ việc cũ 02).

+ Cấp tỉnh: 02 lượt/06 người;

+ Cấp huyện: 66 lượt/66 người (Chủ tịch UBND cấp huyện 15 lượt/15 người; Lãnh đạo phòng, ban cấp huyện tiếp 51 lượt/51 người);

+ Chủ tịch cấp xã: 183 lượt/185 người.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số 378 đơn (kỳ trước chuyển sang 83, nhận mới 295).

- Số đơn đã xử lý: 374 đơn
- + Đủ điều kiện xử lý: 283 đơn
- + Không đủ điều kiện xử lý: 91 đơn
- Số đơn chưa xử lý trong kỳ: 04 đơn

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung: khiếu nại 110, tố cáo 15, KNPA 158.
- Phân loại theo tình trạng giải quyết: Đã giải quyết 111 đơn; chưa giải quyết 172 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Thuộc thẩm quyền giải quyết: 144 đơn (khiếu nại 87, tố cáo 4, KNPA 53).
- Không thuộc thẩm quyền đã xử lý 139 đơn (*chuyển đến cơ quan thẩm quyền 80; mời hướng dẫn, giải thích 59*).

2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Đã giải quyết 72/144 đơn (khiếu nại 30, KNPA 42). Tồn chuyển kỳ sau giải quyết 72 đơn (khiếu nại 57, tố cáo 4, PAKN 11), cụ thể:

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại

- Đã giải quyết 30/87 đơn: ban hành quyết định giải quyết khiếu nại 30 đơn (trong đó: số vụ việc rút đơn 06), chấp hành thời hạn giải quyết 30 vụ việc.
- Tồn chuyển kỳ sau 57 đơn, trong đó: Cấp tỉnh 48 (Thanh tra tỉnh 38; sở, ngành 10); cấp huyện 09.

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo

- Đã giải quyết 00 đơn. Tồn chuyển kỳ sau 04 đơn (Sở TT&TT, Châu Thành, Long Xuyên, Chợ Mới).

c) Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh

- Đã giải quyết 42/53 đơn. Tồn chuyển kỳ sau 11 đơn.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC)

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh¹ về công tác PCTN qua đó tăng cường thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp PCTN; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực định kỳ tháng 6 năm 2024.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không.

¹ Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 23/5/2017 thực hiện Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 11/10/2016 thực hiện Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 04/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 26/7/2019 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 618/UBND-NC ngày 09/7/2019 thực hiện Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Văn bản số 890/TTg-V.I ngày 03/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới; ...

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong kỳ, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức thực hiện 17 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN với 416 lượt người tham dự, trọng tâm là tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, thực hiện tuyên truyền pháp luật về PCTN trên hệ thống truyền thanh của huyện, xã, thị trấn và trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị được 03 tin, 03 bài viết, 02 chuyên mục về PCTN.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, các cơ quan thanh tra đang triển khai 07 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN. Đã ban hành kết luận thanh tra 01 cuộc tại 01 đơn vị; qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các cơ quan, đơn vị và địa phương thường xuyên niêm yết công khai, minh bạch trong hoạt động về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị; dự toán, quyết toán kinh phí, ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công khai thủ tục hành chính, quy trình, biểu mẫu, hồ sơ, thời hạn giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp...; công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của người dân và doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn tiêu cực, nhũng nhiễu.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai, thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí, mua sắm, sửa chữa tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và công khai quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí và chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước; quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật PCTN; Chỉ thị số 07/2013/CT-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang;... Qua đó, thực hiện nghiêm túc phong, đạo đức, trang phục, giờ giấc; có thái độ ứng xử giao tiếp lịch sự, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, giải quyết hồ sơ, công việc với người dân và doanh nghiệp... Tổ kiểm tra công vụ của Tỉnh và cấp huyện duy trì thường xuyên kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; qua đó kịp thời ngăn chặn, uốn nắn, xử lý các tổ chức, cá nhân có biểu hiện vi phạm quy định về ứng xử, đạo đức công vụ, gây những phiền nhiễu, khó khăn, phiền hà trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn: Trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 05 trường hợp² thuộc thẩm quyền quản lý.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Các cơ quan, đơn vị và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của tỉnh như: Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 3037/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh; Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang;... Tiếp tục thực hiện chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc trên phần mềm văn phòng điện tử (VNPT-iOffice); thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng phần mềm phục vụ cho hoạt động quản lý chuyên ngành, công việc đặc thù.

Việc giảm thiểu sử dụng tiền mặt trong giao dịch, hoạt động và trả lương, thu nhập qua tài khoản được thực hiện theo quy định. Các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi phí sản xuất, kinh doanh trong khu vực công, khu vực tư đều được thanh toán, chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng. Qua đó, hạn chế tối đa sử dụng tiền mặt trong giao dịch, lưu thông theo quy định tại Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày

² Châu Thành 03; Phú Tân 02..

22/11/2012 của Chính phủ và Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 101/2012/NĐ-CP.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Trong kỳ, không phát sinh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 8

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra năm 2024 đã được phê duyệt.
- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra đã ban hành.
- Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tham gia tiếp công dân, đối thoại khi có yêu cầu của UBND tỉnh, tham mưu giải quyết đơn đang thụ lý và đơn nhận mới.
- Tiếp tục tổ chức đối thoại các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch UBND tỉnh theo ủy quyền và phân công của UBND tỉnh.
- Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ và Ban Nội chính Tỉnh ủy.
- Báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 theo yêu cầu của Ban Dân nguyện tại Văn bản số 505/BDN ngày 14/6/2024.

3. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung

ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt;...

- Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân nhằm ngày càng nâng cao nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nghĩa vụ và trách nhiệm trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Các cơ quan thanh tra tiếp tục triển khai thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chấp hành pháp luật về thanh tra, phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tháng 7 và nhiệm vụ tháng 8 năm 2024, Thanh tra tỉnh báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- Thanh tra các sở;
- Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Các Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP (KTB).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Khru Đẻ Dành